**TUẦN 10**

TOÁN (TĂNG)

***Luyện tập: Trừ hai số thập phân***

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS củng cố cách trừ hai số thập phân.

- Rèn cho HS kĩ năng trừ hai số thập phân, giải bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ hai số thập phân.

- Năng lực giao tiếp vào hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ cá nhân hoặc theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

- Năng lực tự chủ và tự học: tích cực tham gia các hoạt động trong lớp, tích cực giải toán.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được các vấn đề liên quan đến trừ hai số thập phân.

- GD học sinh tính chính xác, cẩn thận.

**II. Đồ dùng:** Máy tính, tivi.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**1. Mở đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| - Muốn trừ hai STP ta làm thế nào? **Chốt:** *Muốn trừ một STP cho một STP ta làm như sau:*  *- Viết số trừ dưới số bị trừ sao cho các chữ số ở cùng một hàng thẳng cột với nhau.*  *- Trừ như trừ các STN.*  *- Viết dấu phẩy ở hiệu thẳng cột với các dấu phẩy của số bị trừ và số trừ.*  **2. Luyện tập**  **Bài 1**: Đặt tính rồi tính  a) 487,36 - 95,74 65,824 - 27,86  b) 642,78 - 213,472 100 - 9,99  *Chốt:* *Cách đặt tính và làm tính trừ hai số thập phân.*  **Bài 2**: Tìm x  a, x + 5,22 = 9,08 b, 8,42 - x = 2,16  c, (x - 5,6) – 3,2 = 4,5  *Chốt: Số hạng = Tổng - Số hạng kia*  *Số trừ = Số bị trừ - Hiệu*  **Bài 3:** Tổng của ba số a, b, c bằng 10. Tổng của số a và b bằng 5,8. Tổng của số a và c là 6,7. Tìm mỗi số a, b, c  - GV nhận xét, chữa bài.  *Củng cố cách tìm số hạng chưa biết; cách trừ hai số thập phân.* | - HĐ cả lớp:  - HS lần lượt nêu các bước thực hiện phép trừ hai số thập phân.  - Lấy VD và lên bảng thực hiện phép trừ hai số thập phân.    HĐ cá nhân  - HS chữa bài  - HS nhắc lại cách đặt tính và cách tính  - HĐ cá nhân  - HS làm vào vở  - HS nêu cách tìm thành phần chưa biết trong phép cộng và trừ  - HĐ nhóm thảo luận tìm cách giải  - Các nhóm báo cáo kết quả.  Số c là: 10 - 5,8 = 4,2  Số a là : 6,7 - 4,2 = 2,5  Số b là 5,8 - 2,5 = 3,3 |

**3. Vận dụng.**

- Yêu cầu HS nêu cách trừ hai số thập phân.

- Dặn HS ôn bài.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TOÁN (TĂNG)

***Luyện tập: Nhân một số thập phân với 10, 100, 1000, ...***

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS củng cố cách nhân 1 số thập phân với 10 ; 100 ; 1000,...

- Rèn cho HS kĩ năng nhân 1 số thập phân với 10 ; 100 ; 1000,...và giải bài toán có lời văn liên quan.

- Năng lực giao tiếp vào hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ cá nhân hoặc theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

- Năng lực tự chủ và tự học: tích cực tham gia các hoạt động trong lớp, tích cực giải toán.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được các vấn đề liên quan đến nhân 1 số thập phân với 10 ; 100 ; 1000,...

- GD học sinh tính chính xác, cẩn thận.

**II. Đồ dùng:** Máy tính, tivi.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**1. Mở đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| - YC HS nêu quy tắc nhân 1 số thập phân với 10; 100; 1000;...  *Chốt : Khi nhân 1 STP với 10 ; 100 ;1000 ; ...ta chỉ việc chuyển dấu phẩy sang phải 1, 2, 3, ... chữ số*  **2. Luyện tập**  **Bài 1:** Lấy 4 ví dụ về nhân STP với 10; 100; 1000; 10000  *Chốt: Khi nhân 1 STP với 10 ; 100 ;1000 ; ...ta chỉ việc chuyển dấu phẩy sang phải 1, 2, 3, ... chữ số*  **Bài 2:** Tính bằng cách hợp lí nhất  a) 17,9 x 4 x 2,5  b) 50 x 0,2 x 12,5 x 8  c) 10,8 + 10,8 x 5 + 10,8 x 4  *Chốt:* *Để tính thuận tiện cần vận dụng các tính chất giao hoán, kết hợp, một số nhân một tổng.*  **Bài 3:** Một hình chữ nhật có nửa chu vi là 120,75 m, chiều dài hơn chiều rộng 5,75 m. Tính diện tích hình chữ nhật.  - GV nhận xét.  *- GV chốt:*  *B1: Tìm CD*  *B2: Tìm CR*  *B3: Tính S* | - HĐ cả lớp.  - HS nêu và lấy VD .  - HĐ cả lớp.  HS nêu miệng kết quả.  - HĐ cá nhân.  - Giải thích rõ đã vận dụng tính chất nào khi tính.  - HĐ cá nhân.  Định hướng: Dựa vào dạng toán tổng - hiệu để tính chiều dài, chiều rộng. Sau đó tính diện tích hình chữ nhật. |

**3. Vận dụng:**

- Nêu lại cách nhân 1 số thập phân với 10; 100; 1000;...

- Yêu cầu HS về nhà cùng người thân lấy một số VD về nhân 1 số thập phân với 10; 100; 1000;... và tính.

- Dặn HS ôn bài.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TIẾNG VIỆT (TĂNG)

***Luyện tập tra từ điển***

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Phát triển NL ngôn ngữ: Củng cố, luyện tập cho HS cách dùng từ điển để tìm hiểu một số kiến thức về từ ngữ; cách tra cứu tài liệu trên mạng In-tơ-nét.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn để tra cứu tài liệu trên mạng In-tơ-nét hoặc dùng từ điển.

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

- Bồi dưỡng ý thức ham học, ham tìm hiểu.

**II. Đồ dùng:**

GV: Máy tính, tivi.

HS: Từ điển Tiếng Việt; từ điển tranh về các nghề nghiệp; từ điển tranh về các loài vật; từ điển từ đa nghĩa Tiếng Việt.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**1. Mở đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV tổ chức cho HS chơi Trò chơi “Truy tìm chìa khoá “  **-** Yêu cầu trò chơi: HS giải đáp lần lượt 4 yêu cầu để tìm được chiếc chìa khoá mở ra “*Thư viện kì bí”*  - Câu hỏi trò chơi: Tra từ điển để tìm hiểu nghĩa của từ: *lấp loáng, chung thủy, sơn thủy, nhũn nhặn .*  - GV nêu: Thư viện kì bí đã mở ra, em nhìn thấy gì trong thư viện ? (GV trình chiếu hình ảnh các loại quyển từ điển khác nhau)  - GV giới thiệu: Chúng ta đã biết cách sử dụng từ điển Tiếng Việt để tra nghĩa của từ ngữ và thông tin cô vừa yêu cầu. Hôm nay cô (thầy) sẽ giới thiệu với các em thêm một số loại từ điển khác giúp các em tra cứu kiến thức về từ và nhiều lĩnh vực khác nhau. Cô (thầy) tin rằng sau bài này, các em sẽ biết cách tra từ điển để mở rộng kiến thức về khoa học và đời sống. | HS lắng nghe phổ biến trò chơi  - HS tham gia trò chơi: HS cả lớp sử dụng quyển Từ điển Tiếng Việt để tra nghĩa của các từ theo yêu cầu của trò chơi.  *+ lấp loáng:* ánh sáng chập chờn khi có khi không.  *+ chung thủy*: trước sau như một, không thay đổi.  *+ sơn thủy*: núi và sông, chỉ cảnh đẹp thiên nhiên.  *+ nhũn nhặn:* chỉ thái độ khiêm tốn, lịch sự  - HS nêu tên các quyển từ điển xuất hiện trên màn hình |
| **2. Luyện tập**  **Bài 1: Nêu tác dụng của một số từ điển được giới thiệu**  - GV tổ chức cho cả lớp quan sát hình một số từ điển  - GV tổ chức cho HS thi giới thiệu về quyển từ điển em yêu thích. (HS lựa chọn 1 quyển từ điển để giới thiệu)  - GV yêu cầu một vài HS nhắc lại tác dụng của các quyển từ điển trên  **Bài 2: Thực hành tra từ điển**  - GV yêu cầu HS đọc nội dung BT2.  - GV chia lớp thành 3 dãy và phân công:  + Dãy 1 sử dụng từ điển *Từ đa nghĩa* thực hiện yêu cầu a.  + Dãy 2 sử dụng *Từ điển tranh về các loài vật* thực hiện yêu cầu b.  + Dãy 3 sử dụng *Từ điển tranh về các nghề nghiệp* thực hiện yêu cầu c  (Các nhóm sẽ luân phiên nhiệm vụ với nhau).  - Một số nhóm nêu ý kiến (có thể dùng hình thức thuyết trình hoặc phỏng vấn).  - GV có thể chiếu trang Phiếu HT lên màn hình, nếu có điều kiện.  - *Gợi ý một số đáp án:*  a. Các nghĩa của từ *lưng:*  + *lưng*: phần sau của thân người, từ vai đến thắt lưng.  + *lưng*: vị trí phía sau giữa đỉnh và chân đồi  b. *chim cú mèo:* là loài chim săn mồi, thường sống đơn độc và săn mồi vào ban đêm.  c. *y tá:* là người chịu trách nhiệm chăm sóc người bệnh, thực hiện công việc theo y lệnh của bác sĩ.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm hoạt động tốt. | - HS quan sát trả lời:  - 3 HS nối tiếp nêu tác dụng của 3 quyển từ điển.  *+ Từ điển tranh về các nghề nghiệp:* cung cấp cho em các thông tin về các nghề nghiệp trong xã hội.  + *Từ điển tranh về các loài vật:* cung cấp cho em thông tin về các loài vật để mở rộng, nâng cao hiểu biết của mình.  + *Từ điển từ đa nghĩa Tiếng Việt:* giúp em tìm được các từ đa nghĩa và nghĩa của mỗi từ.  HS đọc yêu cầu BT2:  2. Chọn từ điển thích hợp để thực hiện một trong các yêu cầu dưới đây:  a) Tìm các nghĩa của từ *lưng* trong các câu sau:  + Lưng của bà em bị còng  + Mặt trời đã lên đến lưng đồi.  b) Tìm hiểu và giới thiệu về loài *chim cú mèo*  c) Tìm hiểu và giới thiệu về nghề *y tá.*  - HS thực hành theo nhóm 4, ghi chép vào phiếu BT  (Lưu ý: các dãy sẽ luân phiên yêu cầu)  - HS tham gia trò chơi Phóng viên để chia sẻ kết quả. HS còn lại lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn |
| **3. Vận dụng**  - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  - GV nhắc HS về nhà tập tra từ điển (hoặc *Sổ tay kiến thức Tiếng Việt 5*) để tìm hiểu những điều các em thích hoặc những kiến thức mà các em muốn tìm hiểu thêm ở các bài đọc sắp tới. | - Bài học hôm nay giúp em biết tác dụng của một số quyển từ điển  - Điều đó giúp cho em biết cách tra từ điển hiệu quả, nhanh chóng, tìm được nghĩa, lời giải mà mình cần tìm. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TIẾNG VIỆT (TĂNG)

***Luyện tập viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc***

***(Tìm ý, sắp xếp ý)***

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Phát triển NL ngôn ngữ: Biết tìm ý và sắp xếp ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ) đã học.

- Phát triển NL văn học: Biết thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ) đã học.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Biết cách trao đổi với bạn

- Phát triển NL tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

- Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc lành mạnh.

**II. Đồ dùng:** Máy tính, tivi.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu**  - Cấu tạo đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc gồm mấy phần? Đó là những phần nào?  **2.Luyện tập**  **Đề bài: Nêu tình cảm, cảm xúc của em về bài thơ *Bé Hà*.**  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu cách tìm ý và sắp xếp ý cho đoạn văn giới thiệu tình cảm, cảm xúc***  - GV gọi HS đọc yêu cầu đề bài.  - Đề bài yêu cầu chúng ta làm gì?  - GV gợi ý:  + Nêu ấn tượng chung của em về câu bài thơ.  + Nêu tình cảm, cảm xúc của em về một số hình ảnh, chi tiết nổi bật.  + Nêu ý nghĩa của bài thơ và liên hệ thực tế.  - *GV lưu ý: Khi sắp xếp các ý, chúng ta cần lưu ý dựa vào các nội dung gợi ý để tìm ý và xếp theo trình tự cấu trúc của đoạn văn.*  ***Hoạt động 2: Thực hành tìm ý và sắp xếp ý cho đoạn văn giới thiệu tình cảm, cảm xúc***  *Bước 1: Thảo luận trong nhóm*  Sau khi HS xác định được yêu cầu đề, GV chia lớp làm 6 nhóm:  + Nhóm 1, 2, 3: Thảo luận đề 1  + Nhóm 4, 5, 6: Thảo luận đề 2  - HS tiến hành thảo luận trong nhóm, các nhóm cử đại diện ghi chép kết quả vào vở. GV khuyến khích HS thể hiện bằng sơ đồ tư duy  *Bước 2: Thảo luận trước lớp*  - Lần lượt các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm trước lớp.  - GV mời các HS khác nhận xét, góp ý, đặt câu hỏi cho phần trình bày của bạn, các HS khác dựa trên góp ý để điều chỉnh lại (thêm hoặc bỏ bớt các từ, các ý) vào phần báo cáo hoặc sơ đồ tư duy của mình.  - GV kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe.  - GV nhận xét, có thể nêu thêm ý kiến cá nhân.  **3.Vận dụng**  - Dặn học sinh về nhà bổ sung thêm những chi tiết vào sơ đồ tư duy của mình, chuẩn bị cho tiết viết đoạn văn ở tuần sau. | - 2 HS TL: 3 phần  + MĐ: Nêu câu chuyện, bài thơ hoặc nêu ấn tượng chung của em.  + TĐ: Bày tỏ tình cảm, cảm xúc về các sự việc, chi tiết, hình ảnh…  + KĐ: Khẳng định lại hoặc mở rộng ý kiến đã nêu.  - HS đọc đề bài.  - Nêu tình cảm, cảm xúc của em về bài thơ *Bé Hà.*  - HS chia thành các nhóm theo yêu cầu của GV  - Các nhóm tiến hành thảo luận theo yêu cầu được phân công  - Các nhóm cử người lên chia sẻ kết quả.  - Các HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn, nêu ý kiến, góp ý, hỏi thêm những chi tiết chưa rõ. |